

Q O, ngày 26 tháng 4 năm 2021

Số: 90/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ các điều 29, điều 35, điều 149, điều 397; điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 75/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1992.

ĐKKHKT và nơi ở: Đội 4, thôn HTr, xã HT, huyện Q O, thành phố Hà Nội.

- Chị Vàng Thị Th, sinh năm 1993.

ĐKKHKT: Đội 4, thôn HTr, xã HT, huyện Q O, thành phố Hà Nội.

Hiện ở: Bản Vè, xã Mường Mít, huyện Th, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Hoàng Văn T và chị Vàng Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện Q O, thành phố Hà Nội ngày 07/02/2017. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau hơn 1 năm chung sống hạnh phúc, anh chị phát sinh mâu thuẫn do Th1 lòng xảy ra bất đồng quan điểm. Đến khoảng tháng 9/2018 chị Th đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống. Đến nay anh chị đã sống ly thân được hơn 2 năm và xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể đoàn tụ nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh T và chị Th xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Anh Th1 sinh ngày 03/9/2017. Anh chị thỏa thuận giao chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh chị thỏa thuận anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng kể từ tháng 5/2021 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

[3]. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh T, chị Th xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về lệ phí: Anh T tự nguyện nộp toàn bộ 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn T và chị Vàng Thị Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Hoàng Anh Th1 sinh ngày 03/9/2017 cho đến khi cháu Th1 thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/01 tháng kể từ tháng 5/2021 đến khi cháu Th1 thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

- Về tài sản chung và công nợ chung: không có nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hoàng Văn T tự nguyện nộp toàn bộ 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0000014 ngày 07/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q O, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q O;
- Chi cục THADS huyện Q O;
- UBND xã HT (H.Q O);
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thúy